

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRI TÔN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số:10/2023/HS-ST

Ngày: 17-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN-TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Văn Dũng

2. Ông Châu Khon Sốc

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kim Liệu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Hoài Thanh, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị L, sinh năm 1989. Nơi sinh: huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Nơi cư trú: Không; chỗ ở: ấp An Hòa, xã An Hảo, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Ly (chết) và bà Trần Thị Phụng (chết); chồng Huỳnh Thanh Phong (bị can trong vụ án đã bỏ trốn), có 06 người con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2022, chị, em ruột có 04 người, bị cáo là người thứ hai; nhân thân: Từ nhỏ sống chung với gia đình, không đi học, sinh sống bằng nghề mua bán.

- Ngày 15-6-2006, bị Tòa án nhân dân thị xã Châu Đốc xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Ngày 25-6-2008, bị Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Ngày 13-8-2012, bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Ngày 15-11-2012, bị Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04-6-2022 đến ngày 18-11-2022 được thay thế biện pháp bảo lãnh cho đến nay, bị cáo có mặt.

2. Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1992. Nơi sinh: huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Nơi cư trú: Ấp An Thạnh, xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; chỗ ở: ấp An Hòa, xã An Hảo, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Ly (chết) và bà Trần Thị Phụng (chết); chồng Đoàn Văn H, sinh năm 1980 (bị cáo trong vụ án), có 06 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2018, chị, em ruột có 04 người, bị cáo là người thứ tư; nhân thân: Từ nhỏ sống chung với gia đình, không đi học, sinh sống bằng nghề mua bán.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04-6-2022 đến nay, bị cáo có mặt.

3. Đoàn Văn H, sinh năm 1980 (Tên gọi khác: Minh, Tèo). Nơi sinh: huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Nơi cư trú: Ấp An Thạnh, xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; chỗ ở: ấp An Hòa, xã An Hảo, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Văn Bén và bà Nguyễn Thị Đơ; vợ Nguyễn Thị Ngọc D (bị cáo trong vụ án), có 06 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2018; anh, em ruột có 04 người, bị cáo là người thứ nhất; nhân thân: Từ nhỏ sống chung với gia đình, học đến lớp 02 thì nghỉ, sinh sống bằng nghề mua bán.

- Ngày 14-02-1997, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Ngày 13-3-1998, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Ngày 25-02-2004, bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Ngày 17-12-2008, bị Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 28-12-2010.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04-6-2022 đến nay, bị cáo có mặt.

Bị hại: Cháu Võ Trọng P, sinh ngày 15-12-2019. Nơi cư trú: ấp Trung An, xã Lê Trì, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Phạm Thị Mỹ L, sinh năm 1995. Nơi cư trú: ấp Trung An, xã Lê Trì, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, vắng mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Phạm Thanh Ái Duyên, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh An Giang, có mặt.

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Văn Gạch, sinh năm 1963, vắng mặt;
- Bà Phạm Thị Mỹ Hạnh, sinh năm 1968, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 02-6-2022, Huỳnh Thanh Phong và Nguyễn Thị L đến chơi tại phòng trọ của Nguyễn Thị Ngọc D và Đoàn Văn H, ngụ ấp An Hòa, xã An Hảo, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang. Lai rủ Duyên, Hiệp, Phong đến chợ Ba Chúc tìm giạt tài sản để bán chia tiền tiêu xài, cả nhóm đồng ý. Khoảng 07 giờ ngày 03-6-2022, Hiệp điều khiển xe mô tô biển số 67L2-604.50 chở Duyên, còn Phong và Lai đi xe mô tô riêng (chưa rõ biển số). Khi đến chợ Ba Chúc, Hiệp và Phong đậu xe phía ngoài để canh giới, đợi khi Duyên và Lai giạt được tài sản ra xe cùng tẩu thoát. Duyên cùng Lai vào chợ thấy bà Phạm Thị Mỹ L ngồi mua đồ còn cháu Võ Trọng P con của Loan đứng trong lòng Loan, thấy Phúc có đeo sợi dây chuyền vàng 18 kara nên Duyên và Lai tiếp cận phía sau lưng bà Loan, sau đó Duyên dùng hai tay giạt đứt dây chuyền trên cổ của cháu Phúc rồi đưa cho Lai giữ, sau đó cả hai nhanh chóng đi ra nơi Phong và Hiệp chờ sẵn báo cho biết đã giạt được dây chuyền rồi cùng nhau lên xe về nơi ở trọ. Khi bị giạt dây chuyền cháu Phúc truy hô cho bà Loan biết, bà Loan đến Công an thị trấn Ba Chúc trình báo. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Duyên, Lai đem dây chuyền đi bán thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tri Tôn phát hiện bắt giữ Duyên, Lai và Hiệp. Riêng Phong bỏ trốn.

Ngày 13-6-2022, D,L,H bị khởi tố và tạm giam để điều tra, đến ngày 18-11-2022 Lai được thay thế biện pháp bảo lãnh. Ngày 28-12-2022, Phong bị khởi tố, truy nã và quyết định tách vụ án để điều tra.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 xe mô tô biển số 67L2 – 604.50, số khung RLHJA3859MY122611, số máy JA52E0274458, hiệu Honda, loại Wave RSX FI, màu trắng đen cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị Ngọc D;

+ 01 sợi dây chuyền vàng 18 kara, trọng lượng 01 chỉ 02 ly, dài 38cm, bị đứt, loại chữ cong mắc xích (đã trả cho chủ sở hữu)

Tại bản kết luận định giá tài sản số 36 ngày 10-6-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Tri Tôn, kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng 18

kara, trọng lượng 01 chỉ 02 ly, dài 38cm, bị đứt, loại chữ cong mắc xích, trị giá 3.447.600 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Ngọc D khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận: Do cần tiền tiêu xài nên chiều ngày 02-6-2022, cả nhóm bàn bạc sáng hôm sau ngày 03-6-2022 nhằm ngày tết Đoan Ngọ sẽ vào chợ Ba Chúc nơi đông người để giật dây chuyền. Khoảng 07 giờ ngày 03-6-2022, khi đến chợ Ba Chúc, Hiệp và Phong đậu xe phía ngoài để cảnh giới, đợi khi Duyên và Lai giật được tài sản ra xe cùng tẩu thoát. Duyên cùng Lai vào chợ thấy cháu Phúc có đeo sợi dây chuyền vàng 18 kara nên Duyên và Lai tiếp cận phía sau, Duyên dùng hai tay giật dây chuyền trên cổ của cháu Phúc rồi đưa cho Lai giữ, sau đó cả hai nhanh chóng đi ra nơi Phong và Hiệp chờ sẵn báo cho biết đã giật được dây chuyền và cùng nhau lên xe về nơi ở trọ. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Duyên, Lai đem dây chuyền đi bán thì bị lực lượng Công an bắt giữ.

Đại diện hợp pháp của bị hại, bà Phạm Thị Mỹ L có lời khai phù hợp với nội dung vụ án đã nêu, bà Loan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường, yêu cầu xử lý các bị cáo theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên, các bị cáo, đại diện bị hại, người bảo vệ quyền lợi hợp pháp của bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản.

Bản cáo trạng số 05/CT-VKSTT.HS ngày 09 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn truy tố các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Ngọc D, Đoàn Văn H về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự như nội dung cáo trạng, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần phải xử lý tương xứng với vai trò, hành vi của từng bị cáo. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng xem xét đến các tình tiết như: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, bị cáo Lai thực hiện hành vi phạm tội khi mang thai, hiện đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi.

Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171; điểm n, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn H từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo thuộc thành phần mua bán nhỏ để sinh sống, thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với Huỳnh Thanh Phong bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã khởi tố, truy nã và quyết định tách vụ án, khi bắt được sẽ xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại, bà Phạm Thị Mỹ L không có yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô biển số 67L2 – 604.50, số khung RLHJA3859MY122611, số máy JA52E0274458, hiệu Honda, loại Wave RSX FI, màu trắng đen cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị Ngọc D. Đây là xe mô tô mà bị cáo Duyên, Hiệp sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, đề nghị áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày:

Thống nhất với nội dung cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị xét xử các bị cáo mức án tương xứng theo đề nghị của Viện kiểm sát nhằm đảm bảo tính giáo dục, răn đe.

Về trách nhiệm dân sự, thống nhất theo ý kiến của đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tri Tôn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những người tham gia tố tụng

khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Vì cần có tiền tiêu xài nên các bị cáo đã thống nhất giật dây chuyền của cháu Phúc với mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

[3] Xét thấy, lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai mà các bị cáo đã khai nhận tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của đại diện người bị hại, người làm chứng, đồng thời cũng phù hợp với kết luận định giá tài sản số 36 ngày 10-6-2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Tri Tôn và các tài liệu, chứng cứ khác trong quá trình điều tra đã thu thập được. Từ đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ ngày 03-6-2022, tại khu vực chợ Ba Chúc, bị cáo Hiệp và Phong mỗi người đầu xe mô tô phía ngoài để cảnh giới, còn bị cáo Duyên cùng Lai vào chợ thấy cháu Phúc có đeo sợi dây chuyền vàng 18 kara nên Duyên và Lai tiếp cận phía sau, Duyên dùng hai tay giật dây chuyền trên cổ của cháu Phúc đưa cho Lai cất giấu. Xong cả hai nhanh chóng đi ra nơi Phong và Hiệp chờ sẵn báo cho biết đã giật được dây chuyền rồi cùng nhau lên xe về nơi ở trọ. Trị giá sợi dây chuyền mà các bị cáo chiếm đoạt là 3.447.600 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Cướp giạt tài sản”, do cháu Phúc chưa đủ 16 tuổi nên các bị cáo bị áp dụng tình tiết định khung hình phạt là phạm tội đối với người dưới 16 tuổi, nên Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội “Cướp giạt tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của những người bị hại mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, tạo nên tâm lý lo lắng, bất bình trong quần chúng nhân dân.

Các bị cáo đều là người đã trưởng thành, có khả năng lao động để nuôi sống bản thân, nhưng vì bản tính tham lam, tư lợi, lười lao động lại muốn có nhiều tiền phục vụ cho nhu cầu bản thân nên các bị cáo sẵn sàng giạt tài sản của bị hại để bán lấy tiền tiêu xài. Trong vụ án này, bị cáo Lai là người giữ vai trò chính, rủ các bị cáo khác cùng thực hiện, nhân thân đã nhiều lần bị xét xử về tội chiếm đoạt tài sản, bị cáo Duyên là người trực tiếp giật dây chuyền của bị hại, còn bị cáo Hiệp là đồng phạm giúp sức cũng đã nhiều lần bị xét xử về tội chiếm đoạt tài sản. Vì vậy, cần phải áp dụng một chế tài hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, vai trò thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo, nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo sớm trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Nhận thấy, các bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Lai phạm tội khi mang

thai, hiện đang nuôi con còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại, bà Loan không có yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, buôn bán nhỏ sinh sống, thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với Huỳnh Thanh Phong bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã khởi tố, truy nã và quyết định tách vụ án, khi bắt được sẽ xử lý theo quy định.

Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô biển số 67L2 – 604.50, số khung RLHJA3859MY122611, số máy JA52E0274458, hiệu Honda, loại Wave RSX FI, màu trắng đen cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị Ngọc D. Đây là xe mô tô mà bị cáo Duyên, Hiệp sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Ngọc D, Đoàn Văn H phạm “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171; điểm n, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án (được khấu trừ thời hạn bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04-6-2022 đến ngày 18-11-2022).

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc D 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 04-6-2022.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 04-6-2022.

Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu xe mô tô biển số 67L2 – 604.50, số khung RLHJA3859MY122611, số máy JA52E0274458, hiệu Honda, loại Wave RSX FI, màu trắng đen cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị Ngọc D sung vào Ngân sách nhà nước.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí;

Các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Ngọc D, Đoàn Văn H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, đại diện bị hại có quyền kháng cáo. Trường hợp vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tri Tôn (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang (1);
- Cơ quan THAHS, HTTP (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS huyện Tri Tôn (1);
- Bộ phận THAHS Tòa án (1);
- Bị cáo;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ,
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Văn Hùng